TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 03 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại.

Ông Nguyễn Xuân Thịnh.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Hiệp, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Quang T1, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1977; sinh trú quán: Tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đinh Thư T và con bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 159/HSST ngày 28/9/2015 của TAND huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 08/6/2017, án phí 200.000đ chưa thi hành.

Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/ST ngày 17/7/1995 của TAND huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản của công dân" (trị giá tài sản 500.000đ). Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/ST ngày 27/5/1997 của TAND huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản của công dân" (trị giá tài sản 630.000đ). Tại bản án hình sự sơ thẩm số:

148/ST ngày 26/12/1998 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản của công dân" (trị giá tài sản 136.000đ). Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 59/HSPT ngày 19/9/2001 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 42 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 600.000đ). Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/ST ngày 15/7/2008 của TAND huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy"; các Bản án trên đã được xóa án tích. Ngày 30/6/2006 Chủ tịch UBND thị xã P ra quyết định số: 940/QĐ- CT đưa T1 đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục – lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng, ngày 18/7/2008 chấp hành xong. Ngày 18/8/2011 Chủ tịch UBND thị xã P ra quyết định số: 2162/QĐ- CT đưa T1 đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục – lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng, ngày 09/9/2013 T chấp hành xong. Tại Bản án sơ thẩm số: 159/2015/HSST ngày 28/9/2015 T1 bị TAND huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 08/6/2017 chấp hành xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2018 đến nay, có mặt.

* Người bị hại: Chị Đoàn Thị T2, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ X, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 21/01/2018 Đinh Quang T1 đi bộ xung quanh khu vực phường X, thành phố P xem ai có tài sản gì sơ hở để trộm cắp. Khoảng 8 giờ 20 phút cùng ngày T1 đi bộ đến trước cửa nhà chị Đoàn Thị T2 ở số nhà 01, ngách 01, ngõ 4 đường N thuộc phường X, thành phố P thì thấy cửa cổng khép không khóa, T1 đẩy cổng đi vào bên trong xem có gì để trộm cắp. Khi vào đến bên trong sân nhà chị Đoàn Thị T2 thì T1 thấy cánh cửa chính của gian phòng khách chỉ khép hờ không khóa, nên T1 đến đẩy cửa đi vào trong phòng khách nhà chị T2. Đinh Quang T1 nhìn thấy trên mặt bàn của tủ để sách được kê sát tường có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng 64Gb đang sạc pin và 01 điện thoại di động Nokia Lumia màu đen, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen đang đặt trên bàn. Thấy vậy Đinh Quang T1 liền lấy 02 chiếc điện thoại nêu trên đúc vào túi quần và cầm chiếc máy tính xách tay dấu vào bên trong áo khoác đang mặc rồi đi ra khỏi nhà chị T2. Sau khi trộm cắp được tài sản T1 thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết chở ra khu vực đường tàu thuộc phường T, thành phố P. Tại đây T1 gặp và bán cho một người đàn ông không quen biết 02 chiếc điện thoại di động đã trộm cắp được của chị T2 được 1.450.000đ. Một lúc sau T1 gặp và bán chiếc máy tính trộm cắp

được cho một người đàn ông không quen biết đi thu mua đồ điện tử cũ, hỏng được 250.000đ. Toàn bộ số tiền 1.700.000đ nêu trên T1 đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết, hiện cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KLĐG ngày 19/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phúc Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, bản Lock 64Gb đã qua sử dụng có giá 6.500.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia màu đen loại 02 sim, 02 sóng mua mới sử dụng từ năm 2015 có giá 800.000đ; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen, loại màn hình 15ich, mua sử dụng từ năm 2013 có giá: 4.200.000đ; tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 11.500.000đ. Toàn bộ số tài sản T1 trộm cắp trên, đến nay không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đoàn Thị T2 yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường cho chị số tiền 11.500.000đ là giá trị của 02 chiếc điện thoại và 01 máy tính xách tay đã bị T1 trộm cắp, hiện bị cáo T1 chưa bồi thường.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đinh Quang T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 31/CT- VKSPY ngày ngày 06 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Đinh Quang T1 về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với Đinh Quang T1. Sauk hi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Đinh Quang T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/4/2018, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Đinh Quang T1 phải bồi thường cho chị Đoàn Thị T2 số tiền là 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người bị hại chị Đoàn Thị T1 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa trình bày: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/01/2018 chị nằm ở trong buồng ngủ nhà chị tại nhà số 01, ngách 01, ngõ 4 đường N thuộc phường X, thành phố P. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày chị đi ra ngoài phòng khách thì phát hiện trên mặt bàn giá sách kê trong phòng bị kẻ gian đột nhập vào trộm cắp tài sản gồm có: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng 64Gb đang sạc pin và 01 điện thoại di động Nokia Lumia màu đen, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen, trị giá là 12.000.000đ. Sau đó chị đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an, nay tài sản chị bị trộm cắp không thu hồi được và bị cáo vẫn chưa bồi thường cho chị. Các tài sản trên là tài sản riêng của chị, chị đề nghị bị cáo T1

phải bồi thường cho chị số tiền giá trị tài sản là 11.500.000đ như kết luận định giá của Hội đồng định giá.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, bị cáo khai nhận: Khoảng 8 giờ 20 phút ngày 22/01/2018 bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Đoàn Thị T2 tại nhà số 01, ngách 1, ngõ 4 đường N thuộc phường X, thành phố P trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia màu đen và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen; tổng giá trị tài sản là: 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tài sản trên bị cáo đã bán cho người không quen biết được 1.700.000đ, bị cáo đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết, đến nay không thu hồi được tài sản và bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá, Kết luận giám định, bản ảnh giám định, Biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 11.500.000đ của bị cáo Đinh Quang T1 đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác

được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[5] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2006, có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản, tội sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Hiện bị cáo còn một tiền án chưa được xóa án tích, tại Bản án số: 159/2015/HSST ngày 28/9/2015 bị TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 08/6/2017 chấp hành xong trở về địa phương. Nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, ngày 21/01/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Nhưng khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo Đinh Quang T1 đi làm thuê để kiếm sống, thu nhập của bị cáo hang tháng đủ nuôi sống bản thân và bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia màu đen và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen; Hội đồng định giá tổng giá trị tài sản là: 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tài sản trên bị cáo đã bán cho người không quyen biết, đến nay không thu hồi được. Nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là chị Đoàn Thị T2 số tiền là 11.500.000đ như đề nghị của chị T2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Quang T1 phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Quang T1 phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Đinh Quang T1 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đinh Quang T1 phải bồi thường cho chị Đoàn Thị T2 số tiền là 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Đoàn Thị T2 có đơn đề nghị thi hành án số tiền trên, nếu bị cáo không trả số tiền trên thì hang tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đinh Quang T1 phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 575.000đ (Năm trăm bẩy năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát T.P Phúc Yên;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án dân sự T.P Phúc Yên;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA T.P Phúc Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lưu Thị Thúy